

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN

Phạm Phước Tuyền*

ABSTRACT

National defense and security education is one of the most important tasks of each country in general and teaching to students in particular. Therefore, teaching defense and security education is the political duty of each lecturer. There should be a reasonable arrangement and assignment, a close combination of traditional teaching with the application of 4.0 technology, contributing to improving the quality of training. As our party and State always identify and put people at the center of the country's development because it is both the driving force and the goal of development in the new period.

Keywords: Technology 4.0, National defense and security.

Received: 05/04/2023; **Accepted:** 25/05/2023; **Published:** 20/06/2023

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 là xu hướng tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Bản chất của CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy... bao gồm các hệ thống không gian mạng, internet vạn vật và điện toán đám mây. Qua đó, tạo ra những nhà máy thông minh với hệ thống máy móc tự kết nối với nhau, tự tổ chức và quản lý. Đây còn được gọi là cuộc cách mạng số. Những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong CMCN 4.0 chính là trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối và dữ liệu lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang mở ra nhiều cơ hội lớn, song nó cũng đang đặt ra nhiều thách thức đối với ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) nói chung, giáo dục Quốc phòng và An ninh (QP&AN) nói riêng. Hiện tại các Trung tâm đã và đang thay đổi cách tiếp cận trong công tác GD&ĐT, nghiên cứu khoa học và định hướng giáo dục, từng bước đổi mới trang thiết bị giúp sinh viên (SV) tiếp cận các xu thế phát triển khoa học hiện đại, cũng như nhằm nâng cao nhận thức trong bối cảnh các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam bằng công nghệ cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ hội và thách thức đối với công tác giáo dục QP&AN trong bối cảnh hiện nay

2.1.1. Cơ hội

Việt Nam đang bắt đầu bước vào giai đoạn phát triển

và hội nhập sâu, toàn diện với quốc tế. Trong giai đoạn phát triển từ 2016-2020, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được Nghị quyết của Đảng xác định, mà trọng tâm là phát triển toàn diện con người Việt Nam có năng lực đáp ứng được với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011- 2020 của Chính phủ cũng đề cập: “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, (kỹ năng) KN thực hành, khả năng lập nghiệp”.

Theo dự thảo “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045” thì mục tiêu tổng quát đến năm 2030 của giáo dục Việt Nam là phát triển toàn diện con người Việt Nam, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, làm nền tảng cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Đồng thời, xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Tầm

*Trung tâm Giáo dục QP&AN - Đại học Huế

nhìn đến năm 2045 là xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực vào năm 2030 và đạt trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.

Như vậy, đối với lĩnh vực GD&ĐT của Việt Nam nói chung và giáo dục QP&AN nói riêng đang bước vào giai đoạn phát triển mọi mặt, với sự thay đổi về quy mô, nội dung, phương thức GD&ĐT, nghiên cứu khoa học và thực hành mô phỏng.

2.1.2. Thách thức

Thách thức lớn nhất là đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục QP&AN hiện nay đòi hỏi phải có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD&ĐT. Đồng thời phải luôn nhận thức đầy đủ về bản chất, mặt trái và tác động của cuộc CMCN 4.0 đến quá trình dạy – học. Có khả năng tư duy, quản lý điều phối tích hợp các yếu tố công nghệ, phi công nghệ, giữa thực và ảo, giữa con người và máy móc trong quá trình giảng dạy kiến thức QP&AN cho SV. Quá trình dạy – học phải làm cho SV hiểu rõ được mặt trái bản chất của cuộc CMCN4.0 nó sẽ tác động ảnh hưởng sâu sắc tới nhiều vấn đề lớn của thế giới trong đó quốc phòng, an ninh các quốc gia, tác động vào lợi ích của các nước và sẽ dẫn đến khả năng xảy ra các cuộc xung đột vũ trang.

Công nghệ mới có giá thành rất cao, ảnh hưởng lớn đến tài chính của các nhà trường, khi mua và đưa vào phục vụ nhiệm vụ giảng dạy. Các loại trang bị hiện đại, công nghệ cao này có thời gian sử dụng ngắn, nếu chậm trễ hệ thống công nghệ đó rất dễ bị lỗi thời, lạc hậu. Nghiên cứu và phát triển và đưa công nghệ mới vào thực tiễn trở thành chìa khóa quan trọng quyết định đến sự phát triển GD&ĐT nói chung và giáo dục QP&AN nói riêng, cần gắn kết chặt chẽ hơn nữa nghiên cứu khoa học gắn với GD&ĐT một cách đồng bộ. Cuộc CMCN 4.0 diễn ra với tốc độ vô cùng nhanh chóng chắc chắn sẽ đặt ra đối với lĩnh vực GD&ĐT nói chung và nhiệm vụ GDQP&AN trước nguy cơ tụt hậu hơn nữa trong phát triển GD&ĐT và rơi vào thế bị động trong đối phó với những mặt trái của cuộc cách mạng này.

Đề gia nhập vào xu thế CMCN 4.0, nhiệm vụ GD-QP&AN cho SV cũng phải đòi hỏi có sự phát triển hệ thống tư duy mới dựa trên sự tích lũy nền tảng lâu dài của nhiều lĩnh vực nghiên cứu cơ bản định hướng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đặc biệt là vật lý, sinh học, khoa học máy tính và trí tuệ nhân tạo, lĩnh vực quân sự, an ninh và các lĩnh vực công nghệ mới, nghiên cứu

các công nghệ mang tính đột phá, đi tắt đón đầu. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục QP&AN cũng đem lại cho SV sự ỷ lại các trang mạng xã hội, từ đó sinh ra bệnh lười nhác suy nghĩ, nghiên cứu, đọc sách báo, tài liệu... Ngay cả trong giao tiếp, trao đổi, tiếp xúc giữa các SV với nhau cũng bị hạn chế.

2.2. Một số giải pháp chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đối với công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên

2.2.1. Đối với cán bộ, giảng viên

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp, của các tổ chức quần chúng trong việc tập trung đầu tư kinh phí mua sắm, đổi mới các trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt nhiệm vụ giảng dạy và học tập, nghiên cứu khoa học; đồng thời vận dụng, ứng dụng công nghệ mới của đội ngũ GV vào quá trình dạy học; song song với việc đầu tư trang thiết bị hiện đại thì cần bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và GV ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Tích cực đổi mới phương pháp (PP) dạy - học môn học giáo dục QP&AN theo hướng hiện đại. Theo đó, PP dạy - học môn học giáo dục QP&AN dù mang tính đặc thù cao cũng phải đổi mới, phát huy ưu thế của phương tiện dạy học hiện đại; chuyển từ truyền thụ một chiều là chủ yếu như hiện nay sang dạy - học tích cực, tiếp cận năng lực người học. Điều đó đòi hỏi GV không bó buộc trong lượng kiến thức ở giáo trình, tài liệu mà phải biết khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, KN mô phỏng, hình ảnh, âm thanh vào bài giảng điện tử. PP này giúp người học được trải nghiệm bài giảng trực quan, sinh động; có cơ hội trình bày quan điểm, ý kiến của mình, kích thích sự say mê, sáng tạo trong học tập. Để đổi mới, thực hiện có hiệu quả PP giảng dạy tích cực, cần đẩy nhanh chuẩn hóa đội ngũ GV cả về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, KN sư phạm, công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Đặc biệt, cần sớm mở mã ngành đào tạo sau đại học giáo dục QP&AN, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

c) Có chính sách ưu tiên tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cơ sở vật chất trang bị hiện đại, thúc đẩy nhà trường, đơn vị giáo dục nhanh chóng ứng dụng những thành tựu công nghệ mới vào GD&ĐT nhằm đào tạo ra các thế hệ con người mới có tư duy và KN, bản lĩnh và sức khỏe phù hợp với xu thế của cuộc CMCN 4.0. Góp phần khắc phục những mặt trái của cuộc

CMCN 4.0 như ô nhiễm môi trường, thất nghiệp sau khi đào tạo gia tăng bức xúc xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống, những rủi ro công nghệ. Đi đối với việc đào tạo con người có năng lực chất lượng cao, thì phải thật sự quan tâm gắn liền với quá trình đào tạo kiến thức với việc bồi dưỡng cho SV nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo đảm tốt về an ninh thông tin, không để làm lộ, lọt những thông tin bí mật quốc gia, bí mật quân sự.

2.2.2. Đối với SV

a) Chủ động định hướng nhận thức, tư tưởng, hành động, xây dựng cho SV niềm tin đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Đây là vấn đề quan trọng, cấp thiết hiện nay. Trong thời kỳ bùng nổ thông tin, học sinh, SV dễ dàng tiếp cận với nhiều thông tin khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội, v.v. Các thế lực phản động, cơ hội chính trị đã lấy danh nghĩa “yêu nước”, lợi dụng mạng xã hội, ngấm ngầm tuyên truyền, kích động, lôi kéo tụ tập đông người, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Cùng với đó, việc tuyên truyền, khuyến khích, tuyệt đối hóa sức mạnh, uy lực của các loại vũ khí thế hệ mới, công nghệ cao... đã tác động không nhỏ tới nhận thức, niềm tin của thế hệ trẻ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, làm xuất hiện tư tưởng hoài nghi, thiếu tin tưởng vào đường lối quân sự, quốc phòng, nghệ thuật quân sự, vũ khí, trang bị hiện có. Chính vì thế, công tác giáo dục QP&AN cho SV cần làm tốt việc hun đúc lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc; tuyên truyền, giáo dục quan điểm, tư duy mới của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; thông tin, thông báo khách quan, khoa học, kịp thời về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, về vũ khí công nghệ cao, về đối tượng, đối tác, v.v.

b) Rèn luyện KN làm việc nhóm cho SV là yêu cầu bắt buộc

Do vậy, GV phải rèn luyện cho SV có khả năng làm việc nhóm, có đầu óc tổ chức, tư duy... Muốn vậy, phải đổi mới PP dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực của người học là yêu cầu bắt buộc. Bên cạnh đó cần xây dựng KN giải quyết vấn đề cho SV, thay vì bị động thực hiện theo những kế hoạch đã vạch sẵn, con người trong thời đại mới cần luôn chủ động đề đối phó với các vấn đề phát sinh. Vì vậy, cần tạo ra những công dân thích hợp cho thế kỉ XXI - những công dân toàn cầu, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế.

c) Phát huy và nhận thức đúng tính tự học cho SV học môn giáo dục QP&AN

Hiện nay công nghệ thông tin, truyền thông đang phát triển một cách nhanh chóng, chính vì vậy đó là điều kiện tốt cho SV tiếp cận kho tri thức khổng lồ một cách dễ dàng, mọi lúc mọi nơi và nhanh chóng mà không còn thụ động như quá khứ, học tập theo hướng một chiều thầy dạy bao nhiêu thì trò học bấy nhiêu. Bên cạnh sự tích cực đó thì sự phát triển của công nghệ cũng là môi trường cho các thế lực thù địch lợi dụng đưa những thông tin sai trái chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta, vì vậy GV phải là người định hướng cho SV có cách nhìn đúng hơn trong quá trình tự học có chọn lọc.

3. Kết luận

Trên cơ sở phân tích những nội dung trên, có thể thấy, trong bối cảnh khoa học, công nghệ không ngừng phát triển như hiện nay, việc đổi mới tư duy, PP dạy học để giúp SV tiếp thu và vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục QP&AN ngày càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Việc thay đổi đó phải bắt đầu từ tư duy của những người trong cuộc, đó là những người làm giáo dục, trong đó có cả các Trung tâm Giáo dục QP&AN và đội ngũ GV trẻ. Bởi lẽ, trong cuộc CMCN 4.0 này, những yếu tố mà các nước như Việt Nam đã và đang tự coi là ưu thế như lực lượng lao động thủ công trẻ, dồi dào sẽ không còn là thế mạnh. Trong tương lai, người dân có thể gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm bởi những lĩnh vực thủ công giờ đây máy móc đều có thể tác động đến, thậm chí làm tốt hơn. Điều này đòi hỏi con người cần phải không ngừng trau dồi bản thân, khiến mình đứng ở vị trí cao hơn, có thể điều khiển được máy móc một cách thông minh và hợp lí thì mới không bị đào thải giữa rất nhiều công nghệ tiên tiến.

Tài liệu tham khảo

1. Chu Ngọc Anh (2017), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Cơ hội và thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam. Tạp chí Cộng sản, <http://www.tapchicongsan.org.vn>.
2. Đặng Quốc Bảo, Lê Thị Phương Hồng (2017), Xây dựng xã hội học tập trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạp chí Giáo dục, số 412, tr 1-3.
3. Bộ Quốc phòng (2013), Quyết định số 2523/QĐ-BQP ngày 15/07/2013 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.